TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 4 – 2020
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Ngọc Tươi;
2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa*: Ông Đào Văn Dũng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Sỳ Kim L, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Tổ 9, ấp 5, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông YP, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Số 71, thôn Nhan Gia, thị trấn Xướng Khải, quận L Xuyên, thành phố Phủ Châu, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn và các bản tường trình, nguyên đơn bà Sỳ Kim L trình bày:

Bà và ông YP kết hôn với nhau năm 2016 tại Sở Dân chính tỉnh Giang Tây, Trung Quốc theo Giấy chứng nhận kết hôn số: J36000-2016-000333 ngày 06/5/2016 (Theo trích lục ghi chú kết hôn số: 11/TLGCKH ngày 07/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ). Trong thời gian chung sống, vợ chồng có những mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến không hạnh phúc trong nhiều năm qua. Vợ chồng không thể thông cảm và chia sẽ với nhau. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mỗi

người ở mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Sỳ Kim L đề nghị giải quyết được ly hôn với ông YP.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông YP đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật (Thông qua việc ủy thác tư pháp), tuy nhiên ông YP không có mặt tại Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Sỳ Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông YP đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Sỳ Kim L và ông YP đã tự nguyện ký kết hôn, được Sở Dân chính tỉnh Giang Tây, Trung Quốc theo Giấy chứng nhận kết hôn số: J36000-2016-000333 ngày 06/5/2016 (Theo trích lục ghi chú kết hôn số: 11/TLGCKH ngày 07/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ), nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Hiện tại giữa bà Sỳ Kim L và ông YP mỗi người ở mỗi nơi, quan hệ tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ hạnh phúc, nên giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Do đó, chấp nhận cho bà Sỳ Kim L được ly hôn ông YP.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Sỳ Kim L trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bà Sỳ Kim L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà Sỳ Kim L và ông YP là hôn nhân hợp pháp. Xét hiện tại, mỗi người ở mỗi nơi, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật; Về con chung, tài sản chung và nợ chung thì bà L trình bày là không có, ông YP không có lời khai, nên không đặt ra giải quyết.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 227, 228, 238, 474, 475 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Bà Sỳ Kim L được ly hôn ông YP.

2/ Về con chung: Đương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Sỳ Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005261 ngày 01/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bà Sỳ Kim L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; ông YP được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thế Phương